

Số: 20/2023/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 12 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vương Thị Kim C, sinh năm 1962;

Địa chỉ cư trú: 100, khu phố A, Thị Trấn C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị P sinh năm 1978;

Địa chỉ: 60B, A, phường C, Thành Phố B tỉnh Bến Tre.(theo văn bản ủy quyền chứng thực số 31, quyển số 01/2023-SCT/HĐ-GD, ngày 06/01/2023 tại ủy ban nhân dân xã T).

Bị đơn: Ông Võ Việt Đ, sinh năm 1966;

Địa chỉ cư trú: 65, ấp N, thị Trấn C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Ngọc M, sinh năm 1966.

Địa chỉ cư trú: 65, ấp N, thị Trấn C, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà M: Ông Lê Hữu T, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú: 518B, ấp M, xã P, thành phố C, tỉnh Bến Tre.

(Văn bản ủy quyền đề ngày 27/02/2023)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đ, bà M thừa nhận nợ và đồng ý có trách nhiệm trả cho bà Vương Thị Kim C số tiền là 280.000.000 đồng (*hai trăm tám mươi triệu đồng*).

Ghi nhận bà Vương Thị Kim C không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên.

Về thời gian trả và phương thức trả nợ được các bên thực hiện tại Chi cục thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (hòa giải thành) là 7.000.000 (*bảy triệu đồng*). Bà C tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí nêu trên là 3.500.000 đồng (*ba triệu đồng*), nhưng do bà C là Người cao tuổi nên được miễn án phí.

Ông Đ và bà M phải liên đới nộp tiền án phí là 3.500.000 đồng (*ba triệu đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết